



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2017
(Kèm theo thông báo số 255/TB-TCTHADS ngày 14/9/2017 của Tổng cục Thi hành án dân sự)

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Ma Thị Khánh Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1994	Dân tộc thiểu số
2	La Quỳnh Anh	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1994	Dân tộc thiểu số
3	Nguyễn Khánh Ly	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1995	Dân tộc thiểu số
4	Lục Trọng Đạt	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nam	1994	Dân tộc thiểu số
5	Lương Thành Long	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nam	1994	Dân tộc thiểu số
6	Nguyễn Đoàn Dũng	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nam	1993	Dân tộc thiểu số
7	Hứa Thị Nhân	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1995	Dân tộc thiểu số
8	Đàm Thị Khuyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1993	Dân tộc thiểu số
9	Chu Thị Ngọc Huyền	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1991	Dân tộc thiểu số
10	Bàn Thị Bến	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1995	Dân tộc Dao
11	Nông Tự Tuyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nam	1994	Dân tộc thiểu số
12	Triệu Đàm Tùng	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nam	1990	Dân tộc thiểu số
13	Hà Thị Thu Thủy	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1995	Dân tộc thiểu số
14	Nông Thị Lệ	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1993	
15	Trần Thị Phương	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nữ	1985	
16	Nông Văn Thái	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS Cao Bằng	Nam	1994	Dân tộc thiểu số
17	Hoàng Thị Minh Thư	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1995	Dân tộc thiểu số
18	Bế Thị Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1994	Dân tộc thiểu số
19	La Thị Thao	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1994	Dân tộc thiểu số
20	Đặng Thị Nga	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1993	Dân tộc thiểu số
21	Hoàng Thị Dung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1994	Dân tộc thiểu số
22	Lưu Thị Thu Hà	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1994	Dân tộc thiểu số
23	Lê Anh Thơ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1995	Dân tộc thiểu số
24	Trần Thị Mai	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1991	Dân tộc thiểu số
25	Hà Thị Khuyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1989	Dân tộc thiểu số
26	La Thúy Nga	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1994	
27	Phạm Thị Tuyết	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Nữ	1995	
28	Vũ Thị Nga	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Nữ	1995	
29	Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Nữ	1993	
30	Sân Seo Xiển	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Nam	1993	Dân tộc thiểu số (Xạ phang)
31	Nghiêm Thị Tuyết Hương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Nữ	1994	

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Nămsinh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
32	Nguyễn Thị Phương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Nữ	1994	
33	Nguyễn Thị Nhi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Nữ	1995	
34	Chu Gó Xê	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Nậm Nhùn, Lai Châu	Nam	1993	Dân tộc thiểu số
35	Cao Xuân Khoát	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Nậm Nhùn, Lai Châu	Nam	1982	
36	Tần Thị Quý Thương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Sin Hồ, Lai Châu	Nữ	1995	Dân tộc thiểu số
37	Lò Thị Tuyết Tuyết	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Sin Hồ, Lai Châu	Nữ	1995	Dân tộc thiểu số
38	Nguyễn Thị Oanh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Than Uyên, Lai Châu	Nữ	1991	
39	Nguyễn Mai Phương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Than Uyên, Lai Châu	Nữ	1995	
40	Đình Sỹ Hùng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Than Uyên, Lai Châu	Nam	1979	
41	Lê Tuấn Anh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Bảo Thắng, Lào Cai	Nam	1993	
42	Nguyễn Thị Kim Anh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Bảo Thắng, Lào Cai	Nữ	1995	
43	Cao Ngọc Thắng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Nam	1980	
44	Hoàng Quý Phi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	Nam	1993	
45	Nguyễn Thị Vinh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	Nữ	1995	
46	Đậu Thị Phương Như	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	Nữ	1994	
47	Ngô Thị Hậu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	Nữ	1994	
48	Nguyễn Thị Bình	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Tương Dương, tỉnh Nghệ An	Nữ	1994	
49	Hồ Thị Hà	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Tương Dương, tỉnh Nghệ An	Nữ	1993	
50	Vì Thị Dếnh	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Sơn La	Nữ	1994	Dân tộc Mông
51	Hoàng Thị Lan	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Sơn La	Nữ	1995	
52	Lò Cẩm Thứ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Sông Mã, tỉnh Sơn La	Nam	1988	Dân tộc thiểu số
53	Phạm Thị Việt Hồng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Sông Mã, tỉnh Sơn La	Nữ	1993	
54	Vũ Thị Hà Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Nữ	1995	
55	Vàng A Dê	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Sông Mã, tỉnh Sơn La	Nam	1994	Dân tộc Mông
56	Nguyễn Mai Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Nữ	1994	
57	Lê Thị Mai	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Nữ	1994	
58	Lê Hà Quốc Khánh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Yên Châu, tỉnh Sơn La	Nam	1992	Dân tộc thiểu số
59	Bùi Thu Huyền	Chi cục THADS H. Yên Châu, tỉnh Sơn La	Chi cục THADS H. Yên Châu, tỉnh Sơn La	Nữ	1995	
60	Hà Thị Hiền	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Nữ	1994	Dân tộc thiểu số
61	Đặng Hồng Duyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Nữ	1995	Dân tộc thiểu số
62	Nguyễn Thị Hằng Nga	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Nữ	1992	
63	Đào Thị Thu Phương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Nữ	1994	
64	Tướng Văn Phương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Nam	1987	Dân tộc thiểu số
65	Ma Thị Thanh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Nữ	1994	Dân tộc thiểu số
66	Đặng Phước Quang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Nam	1995	

phong

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
67	Nguyễn Hùng Vương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Nam	1985	Con bệnh binh
68	Zor Râm Trãi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Nam	1993	Con bệnh binh
69	Nguyễn Thị Thanh Hương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	Nữ	1992	
70	Phạm Thị Tiệp	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Nữ	1989	
71	Lương Trọng Sang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Nam	1986	
72	Lương Thị Kim Quyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1984	
73	Trần Quang Úc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	1984	Con đẻ của người có công với CM
74	Trần Thị Tuyền	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Nữ	1990	
75	Nguyễn Mạnh Cường	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Nam	1985	
76	Lê Ánh Tin	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Nam	1990	
77	Lê Thị Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Nữ	1991	
78	Vũ Thị Phương Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Nữ	23/12/1987	
79	Đỗ Thị Hiền	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Nữ	18/10/1993	
80	Lê Thị Thủy	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Nữ	1994	
81	Hà Thị Thủy	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Nữ	1995	
82	Nay Dưc Thọ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Nam	1991	Dân tộc thiểu số
83	Trần Thị Hương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Nữ	02/12/1993	
84	Hồ Nguyễn Kiều Trâm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phú Thiện, Gia Lai	Nữ	1994	
85	Ksor Kun	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phú Thiện, Gia Lai	Nam	1995	Dân tộc thiểu số
86	Nguyễn Hoàng Vũ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phú Quốc, Kiên Giang	Nam	1995	
87	Đanh Thanh Lâm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phú Quốc, Kiên Giang	Nam	1992	Dân tộc thiểu số Khmer
88	Huỳnh Trọng Nghĩa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phú Quốc, Kiên Giang	Nam	1995	Con thương binh hạng 2/4
89	Đoàn Thị Trúc Ly	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phú Quốc, Kiên Giang	Nữ	1993	
90	Nguyễn Thị Liên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phú Quốc, Kiên Giang	Nữ	1988	
91	Quách Thanh Tựa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phú Quốc, Kiên Giang	Nam	1994	
92	Hồ Phước Kiên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục Phú Quốc, Kiên Giang	Nam	1984	
93	Phạm Thị Thu Thủy	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng	nữ	1995	
94	Nguyễn Minh Khôi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng	nam	1993	
95	Trần Đăng Bảo Trung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng	Nam	1995	
96	Nguyễn Đàm Thủy	Kế toán viên	Chi cục THADS TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Nữ	1992	Dân tộc thiểu số
97	Nguyễn Thị Hà	Kế toán viên	Chi cục THADS TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Nữ	1989	
98	Đỗ Thị Lệ Quyên	Kế toán viên	Chi cục THADS TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Nữ	1992	Dân tộc thiểu số
99	Phạm Thị Thu Huệ	Kế toán viên	Chi cục THADS TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Nữ	1992	
100	Lâm Thanh Quý	Kế toán viên	Chi cục THADS H. Thông Nông, tỉnh Cao Bằng	Nam	1992	Dân tộc thiểu số
101	Lữ Phương Trính	Kế toán viên	Chi cục THADS H. Thông Nông, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1994	Dân tộc thiểu số

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
102	Trịnh Thị Thủy	Kế toán viên	Chi cục THADS H. Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	Nữ	1991	
103	Nguyễn Thị Lợi	Kế toán viên	Chi cục THADS H. Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	Nữ	1989	
104	Duy Thị Trang	Kế toán viên	Chi cục THADS H. Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	Nữ	1989	Con nạn nhân chất độc da cam
105	Hoàng Thị Hiền	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Nữ	1991	
106	Nguyễn Trúc Ly	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Nữ	1993	
107	Lương Thị Hồng Anh	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Nữ	1992	
108	Cao Xuân Cư	Kế toán viên	Cục THADS tỉnh Đắk Nông	Nam	1983	
109	Phạm Phương Thủy	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Phú Quốc, Kiên Giang	Nữ	1987	
110	Lê Thị Hạnh	Kế toán viên	Chi cục huyện Phú Quốc, Kiên Giang	Nữ	1992	
111	Nông Mỹ Thoa	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1988	Dân tộc thiểu số
112	Lý Thu Thảo	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Nữ	1990	Dân tộc thiểu số
113	Nguyễn Thị An	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1996	

Phạm